

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma

Môn học: PĀLI PHÁP CÚ

Bài học ngày 14.7.2022

III. Phẩm Tâm_ Kệ số 5

Duyên sự:

Bài kệ này đức Phật thuyết khi Ngài trú tại Jetavana ở Sāvatti, do câu chuyện của tỳ kheo cháu trai Trưởng lão Saṅgharakkhita.

Chuyện rằng Trưởng lão Saṅgharakkhita một vị A la hán, Trưởng lão có người cháu trai gọi Ngài là cậu. Người cháu trai ấy cũng xuất gia tỳ kheo do Trưởng lão tế độ, chư Tăng gọi tỳ kheo ấy là Saṅgharakkhitabhāgineyya.

Thời gian sau, có lần tỳ kheo Saṅgharakkhitabhāgineyya nhập hạ ở một ngôi chùa làng, nhận được hai tấm vải, một tấm dài tám hắc tay, một tấm dài bảy hắc tay. Vị tỳ kheo cháu nhớ đến sư cậu cũng là thầy tế độ muốn cúng dường sư cậu tấm vải tám hắc tay, bèn trở về tịnh thất của sư cậu sau khi ra hạ.

Trưởng lão Saṅgharakkhita không nhận tấm vải, nói rằng đã đủ tam y. Vị tỳ kheo cháu buồn lòng, trong lúc cầm quạt đứng quạt hầu sư cậu mới nghĩ ngợi: “Thầy tế độ cũng là sư cậu của ta, Ngài đã từ chối nhận tấm vải, Ngài đối xử với ta lạnh nhạt. Thôi thì ta huỷ hoàn tục bán hai tấm vải lấy tiền mua con cừu về nuôi. Cừu sanh sản một bầy. Ta bán bầy cừu có nhiều tiền, rồi cưới vợ. Vợ sẽ sanh cho ta một đứa con trai. Ta sẽ dẫn vợ bé con đến chùa thăm sư cậu. Trên đường đi con khóc, vợ không dỗ được nên ném con xuống đất, ta nổi giận cầm roi đánh vợ một phát vào lưng ...”.

Đang miên man nghĩ ngợi, ông sư cháu bất giác đánh cây quạt vào đầu sư cậu. Vị trưởng lão có tha tâm thông biết tư tưởng của sư cháu, mới bảo: “Sao ngươi đánh người phụ nữ ấy mà lại trúng vào đầu ta vậy?”.

Vị tỳ kheo trẻ hoảng hốt, ngưng ngưng, ném cái quạt và chạy trốn. Bị các tỳ kheo trong chùa bắt lại và dẫn đến đức Phật. Bậc đạo sư hỏi nguyên do, tỳ kheo ấy thú nhận sự việc cũng vì chán nản nên suy nghĩ vẩn vơ.

Đức Phật đã khiển trách tỳ kheo ấy, và Ngài nói lên bài kệ: “*Duraṅgamaṃ ekacaram...* Dứt bài kệ, vị tỳ kheo ấy chứng đắc quả Dự lưu.

*

Chánh văn: **Dūraṅgamaṃ ekacaram
asarīram guhāsayam
ye cittaṃ saṃyamessanti
mokkhanti mārabandhanā.**

(dhp 37)

*

Thích văn:

dūraṅgamaṃ [đổi cách số ít trung tính của tính từ hợp thể **dūraṅgama** (dūram + gama)] đi xa, chạy xa, hành trình xa xôi.

ekacaram [đổi cách số ít trung tính của tính từ hợp thể **ekacara** (eka + cara)] độc hành, đi một mình, sống một mình.

asarīram [đổi cách số ít trung tính của tính từ hợp thể **asarīra** (na + sarīra)] không thân xác, vô hình.

guhāsayam [đổi cách số ít trung tính của hợp thể tính từ **guhāsaya** (guhā + āsaya)] nằm trong cái hang, ẩn hang sâu.

ye [chủ cách số nhiều nam tính của liên quan đại từ **ya**] những ai, những người nào.

cittaṃ [đổi cách số ít của danh từ trung tính **citta**] tâm, tư tưởng.

saṃyamessanti [có chỗ viết là **saññamessanti**. Thì vị lai ngôi III số nhiều của động từ **saṃyameti/saññameti** (saṃ + √yam + e)] sẽ kiềm chế, sẽ chế ngự.

mokkhanti [thì hiện tại ngôi III số nhiều của động từ **mokkhati** (√mokkh + a)] giải thoát, thoát khỏi.

mārabandhanā [xuất xứ cách số ít trung tính của danh từ hợp thể **mārabandhana** (māra + bandhana)] sự trói buộc của ma, sự giam cầm của ma, ma phược, ma tù.

*

Việt văn: Đi xa, sống một mình
không thân, ẩn hang sâu
những ai chế ngự tâm
sẽ thoát khỏi ma tù.

(pc 37)

*

Chuyển văn:

Ye dūraṅgamaṃ ekacaraṃ asarīraṃ guhāsayaṃ cittaṃ saṃyamessanti (te) mārabandhanā mokkhanti.

Những ai chế ngự được tâm vốn đi xa, độc hành, vô hình, ẩn nấu trong hang, (những người ấy) sẽ thoát khỏi ngục tù ma.

*

Lý giải:

Tâm đi xa (*duraṅgamaṃ*) là tư tưởng nghĩ ngợi, suy diễn lung tung.

Tâm độc hành (*ekacaraṃ*) là tâm sanh khởi chỉ từng một sát na, một sát na thôi, không thể có hai chấp tư tưởng sanh cùng một lúc; sát na tâm này diệt mới có sát na tâm khác tiếp nối sanh khởi.

Tâm vô hình (*asarīraṃ*) là tâm thuộc danh (*nāma*), phi sắc (*arūpī*), tâm không có hình hài, không màu sắc. Đứng ra chữ *asarīraṃ* nghĩa là không thân thể, không có xác thân.

Tâm ẩn hang sâu, nương nấu cái hang (*guhāsayaṃ*), tức là tâm sanh cõi ngũ uẩn luôn luôn nương trú sáu sắc vật (*vatthurūpa*). Nhãn thức nương sắc nhãn vật, nhĩ thức nương sắc nhĩ vật, tỷ thức nương sắc tỷ vật, thiệt thức nương sắc thiệt vật,

thân thức nương sắc thân vật, tâm ý giới và ý thức giới (ngoại trừ bốn tâm quả vô sắc) nương trú sắc ý vật (*hadayavatthu*).

Những ai chế ngự tâm (*ye cittam samyemessanti*), tâm cần phải chế ngự chính là tâm tham, tâm sân, tâm si, những tâm tương ứng với phiền não. Trước hết là tu tập tâm thiện dục giới, dùng tâm thiện dục giới tu tập chỉ (*samatha*) và quán (*vipassanā*) để chế ngự tâm bất thiện và chứng đắc tâm thiền đạo đại không chế phiền não, rồi chứng đắc đạo quả đoạn trừ phiền não.

Người chế ngự được tâm bất thiện như thế sẽ thoát khỏi ngục tù ma (*mārabandhanā mokkhanti*). Ngục tù ma (*mārabandhana*) đây có nghĩa là ba cõi luân hồi (*tebhūmakavatta*) tức cõi dục, cõi sắc và cõi vô sắc.

Vị A la hán là người đã thoát khỏi sự trói buộc của phiền não và thoát khỏi luân hồi ba cõi.

Biên soạn giáo trình: Tỳ khuru Tuệ Siêu